

Số: 16/2023/QĐST- **D1**,

Cẩm Thủy, ngày 15 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, 466 và Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST - DS ngày 10 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**

Địa chỉ trụ sở: **Số H L, Phường L, Quận Đ, TP Hà Nội**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Tuấn A** – Phó giám đốc **trung tâm X** (Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ – HĐQT, ngày 07/7/2020)

Người được ủy quyền: Ông **Lê Thế Đ** – Chuyên viên xử lý nợ pháp lý **V1** (Theo văn bản ủy quyền số 1412/2022/UQ- LCC- KHCN2 ngày 20/6/2022)

Địa chỉ: **Tầng C Tòa nhà T, B Đại Lộ L, Phường L, Tp T**

Bị đơn: Ông **Hà Văn Đ1**, sinh năm 1980

Cư trú tại: **Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**

Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1982

Cư trú tại: **Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh **Hà Văn Đ1** và chị **Trương Thị L** nhất trí trả nợ cho **Ngân hàng TMCP V2 V1** tại **chi nhánh T** theo Hợp đồng cho vay số LN2003262299265 ngày 8/4/2020, cụ thể số tiền nợ gốc là 478.917.603đ và tiền lãi tính đến ngày 7/4/2023 gồm: Nợ lãi trong hạn: 6.387.631 đồng, **N** lãi quá hạn: 232.031.999 đồng, Lãi suất chậm trả: 31.698.319 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 749.035.552 đ (Bảy trăm bốn chín triệu, không trăm ba lăm nghìn, năm trăm năm hai đồng). Anh **Đ1** và chị **L** có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng vào ngày 7/7/2023. Ngoài ra, anh **Đ1** và chị **L** còn phải chịu lãi xuất theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Nếu anh **Đ1**, chị **L** vi phạm về thời hạn trả nợ như đã cam kết trên thì **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V2 (V1)** có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy kê biên phát mãi toàn bộ tài sản đảm bảo là Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 101, tờ bản đồ số 27, địa chỉ tại: **Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**. Diện tích 2536^{m2}, trong đó: Đất ở 2000^{m2}, đất trồng cây lâu năm khác là 536^{m2} nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 403042 do **UBND huyện C** cấp 31/5/2012 mang tên **Hà Văn Đ1**. Theo Hợp đồng thế chấp số LN2003262299265 ngày 8/4/2020 tại **văn phòng công chứng Lại Văn Thạnh tỉnh T**. Số công chứng 3066 quyền số 02/ 2020/ TPCC- SCC/HĐGD

Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự như sau: anh **Đ1**, chị **L** nhận chịu toàn bộ án phí DSST là 16.980.000đ.

Trả lại số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí cho **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V2 (V1)** theo biên lai thu số AA/2021/0010 427, ngày 09/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự ;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Cẩm thủy;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh